

Tín ngưỡng dân gian trong đời sống xã hội hiện đại

ISSN: 2734-9195 08:53 20/06/2025

Niềm tin của con người vào một đấng thần linh, một lực lượng siêu nhiên,... trong buổi đầu sơ khai của nhân loại được xem là tín ngưỡng dân gian - để phân biệt với các loại hình tín ngưỡng - tôn giáo có tổ chức mang tính chất chính thống.

Tác giả: **Trần Phỏng Điều**

Địa chỉ: Trường Cao đẳng Cần Thơ

Số 413 đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

Tóm tắt: Tín ngưỡng dân gian là nhu cầu không thể thiếu đối với bất kỳ xã hội nào. Đây là niềm tin của con người vào một vị thần, vị giáo chủ, một đấng sáng thế; hay tin vào Trời, Phật... Niềm tin này hình thành từ quá khứ kéo dài cho đến hiện tại và sẽ còn tồn tại mãi trong tương lai.

Ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão, người ta chinh phục cả vũ trụ, thám hiểm đến tận lòng biển sâu những tưởng các loại hình tín ngưỡng dân gian sẽ bị triệt tiêu nhưng thực tế không phải vậy, nó vẫn còn tồn tại với cuộc sống của con người. Bởi vì ngày nay, tín ngưỡng dân gian vẫn còn giữ vai trò quan trọng đối với xã hội loài người. Bài viết góp phần làm sáng tỏ những vai trò này.

Từ khóa: Tín ngưỡng, dân gian, tín ngưỡng dân gian, tôn giáo, xã hội hiện đại

1. Dẫn nhập

Tín ngưỡng dân gian là loại hình sinh hoạt văn hóa tâm linh phổ biến của người Việt nói riêng, xã hội loài người nói chung. Trong cuộc sống, tín ngưỡng dân gian có vai trò rất quan trọng trong việc giúp con người vững tin vào cuộc sống, vượt qua những ốm đau, bệnh tật, những hoạn nạn khó khăn. Thế nhưng, trong một thời gian dài, tín ngưỡng dân gian không được các nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu. Người ta cho rằng, tín ngưỡng dân gian là biểu hiện của mê tín dị đoan, của đạo đức suy đồi không đáng để quan tâm nghiên cứu. Giáo sư Ngô

Đức Thịnh đã nhận định sâu sắc về vấn đề này như sau:

“Trong gần nửa thế kỷ, giới nghiên cứu khoa học xã hội của nước ta ít quan tâm đến các vấn đề tôn giáo tín ngưỡng, cái chính là do quan niệm sai lầm và thành kiến xã hội, cho rằng tôn giáo tín ngưỡng là mê tín dị đoan, nó là thứ độc hại của xã hội. Các nhà xuất bản, tạp chí khoa học cũng ngần ngại khi quyết định công bố các công trình nghiên cứu về tôn giáo tín ngưỡng, do vậy, các ấn phẩm về lĩnh vực nghiên cứu này hết sức hạn chế.

Từ sau Đổi mới (1986) đến nay, đời sống tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân trở lại đầy mạnh mẽ đã tạo nên áp lực đối với xã hội cũng như các nhà quản lý, khiến các nhà nghiên cứu cũng phải vào cuộc. Hơn thế nữa, nhận thức của xã hội cũng có sự thay đổi khá cơ bản, rằng tôn giáo tín ngưỡng cũng như nhiều hiện tượng khác, đều là sản phẩm của một xã hội, phản ánh nhận thức xã hội. Nhờ tính đặc thù của nó nên tôn giáo tín ngưỡng không chỉ là một bộ phận của đời sống văn hóa tinh thần, mà còn là bộ phận hữu cơ gắn bó mật thiết với sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Do vậy, các nhà nghiên cứu văn hóa, nhất là văn hóa dân gian, không thể không từ góc độ đời sống tâm linh, tôn giáo tín ngưỡng để có thể tiếp cận văn hóa dân tộc một cách sâu sắc hơn.”[1]

Như vậy, tín ngưỡng không phải là biểu hiện của mê tín dị đoan, không phải là những thứ phản văn hóa mà nó chính là văn hóa - văn hóa tâm linh. Nó là thứ không thể thiếu trong xã hội loài người, bất kể là xã hội thời sơ khai hay xã hội hiện đại.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

2. Một số khái niệm

2.1. Tín ngưỡng

Khái niệm tín ngưỡng hiện nay có nhiều cách hiểu khác nhau. Có người chỉ định nghĩa đơn giản: Tín ngưỡng là niềm tin vào vị siêu nhiên nào đó. Nhưng cũng có người lại cho rằng: Tín ngưỡng gắn liền với tôn giáo, cho nên cụm từ tín ngưỡng - tôn giáo phải đi liền nhau. Người khác lại cho rằng: Tín ngưỡng là tiền đề của tôn giáo, có tín ngưỡng rồi mới có tôn giáo... Cụ thể:

Đào Duy Anh cho rằng: *“Tín ngưỡng: lòng ngưỡng mộ, mê tín đối với một tôn giáo hoặc một chủ nghĩa.”*[2]

Nguyễn Đăng Duy đưa ra định nghĩa về tín ngưỡng như sau: *“Tín ngưỡng là một cách từ thực tế cuộc sống cộng đồng con người ý thức về một dạng thần linh nào đó, rồi cộng đồng con người ấy tin theo tôn thờ lễ bái, cầu mong cho hiện thực cuộc sống, gây thành một nếp sống xã hội theo niềm tin thiêng liêng ấy.”* [3]

Ở Việt Nam, tín ngưỡng thường *“được dùng để chỉ một niềm tin nào đó có nội dung gồm các thần tích và nghi thức thờ cúng gần giống như tôn giáo song không nằm trong một tôn giáo đã định hình hoặc chưa đạt tới cấp độ của một tôn giáo hoàn chỉnh, thí dụ như sự thờ cúng tổ tiên của Việt Nam. Suy cho cùng, không có tín ngưỡng thì không có tôn giáo, nhưng tín ngưỡng không phải là tôn giáo, tín ngưỡng chỉ là khả năng dẫn đến tôn giáo. Tín ngưỡng đồng nghĩa với tâm linh, hướng tới thiện mỹ, cầu mong đối tượng được tôn thờ phù hộ cho bình yên, mạnh khỏe, ăn nên làm ra, mong sự thịnh vượng của cuộc sống.*

Trong khi tôn giáo hướng tới việc giải quyết vấn đề sinh tử: Con người từ đâu sinh ra và nhất là khi chết con người đi về đâu? Tôn giáo tạo cho con người yên tâm với cái chết về mặt tâm lý, vì khi chết linh hồn tiếp tục sống ở thế giới bên kia, linh hồn đầu thai kiếp khác tức là hướng tới việc giải thoát cho cái chết. Như vậy, tín ngưỡng và tôn giáo đều phát tín hiệu chung là sự thiêng liêng nhưng khác nhau về mục đích: hiện thực và siêu nhiên.”[4]

Mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về tín ngưỡng nhưng tựu chung có thể hiểu: Tín ngưỡng là niềm tin của con người đối với một đấng siêu nhiên hay một vị thần linh nào đó để cầu mong cho các vị đó ban cho con người những ân huệ,

điều lành, đáp ứng được những nhu cầu của con người trong cuộc sống.

2.2. Tín ngưỡng dân gian

Tín ngưỡng dân gian *“thực chất là những hình thái tôn giáo sơ khai, chúng được hình thành trên cơ sở những tâm cách nguyên thủy (primitive mentality) để nhận thức hiện thực và tác động đến hiện thực bằng các kỹ xảo (các biện pháp ma thuật) của thuyết hồn linh. Tín ngưỡng dân gian ở đây nhằm phân biệt với những tín ngưỡng, tôn giáo chính thống của những xã hội đã có nhà nước (trước khi có nhà nước, chưa có sự phân liệt giữa văn hóa dân gian và văn hóa nhà nước, chưa có sự phân liệt giữa tín ngưỡng dân gian và tôn giáo chính thống).”*[5]

Như vậy có thể nói: niềm tin của con người vào một đấng thần linh, một lực lượng siêu nhiên,... trong buổi đầu sơ khai của nhân loại được xem là tín ngưỡng dân gian - để phân biệt với các loại hình tín ngưỡng - tôn giáo có tổ chức mang tính chất chính thống.

2.3. Sự khác nhau giữa tín ngưỡng và tôn giáo

Qua những khái niệm vừa dẫn, chúng ta thấy: Tín ngưỡng không hẳn là tôn giáo mà là một dạng thức của tôn giáo hay là tiền đề của tôn giáo. Bởi vì: *“Tôn giáo, trước hết, phải dựa trên cơ sở một học thuyết nào đó để lý giải nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của con người (sáng thế luận) và sự hứa hẹn của kiếp sau khi con người chết đi.*

Thứ hai, phải có một nhân vật sống trên trần thế có khả năng liên lạc với thượng đế và là cầu nối tiếng nói của thượng đế với người trần gian. Đây chính là vai trò của giáo chủ. Điều này thể hiện rất rõ ở nhân vật chúa Giêsu trong đạo Kitô, Phật Thích Ca trong đạo Phật, vua trong đạo Nho (liên hệ trực tiếp với ông trời qua hình thức và nghi lễ tiêu biểu là tế Nam Giao), Lão Tử trong đạo Giáo (hiện thân của Thái Thượng Lão Quân trên thượng giới).

Thứ ba, phải có hệ thống giáo lý, các nghi thức, nghi lễ để hướng đến cõi thiêng một cách thống nhất.

Thứ tư là, phải có giáo hội hoặc một tổ chức mang tên nào đó để truyền đạo qua việc đào tạo tu sĩ và thực hiện các nghi lễ tôn giáo mang tính thống nhất. Tính khoa học trong tổ chức tôn giáo sẽ quyết định đến việc thống nhất quản lý các tín đồ và việc làm này chặt chẽ hay lỏng lẻo cũng phụ thuộc vào tính chất khoa học đó.

Trong khi đó, tín ngưỡng gồm hai phần là niềm tin và kèm theo đó là các nghi lễ phụng thờ hướng đến những đối tượng thiêng liêng, những đối tượng này có khả năng trừ tà, giải họa và ban phúc cho người cầu khẩn. Việc thực hành các nghi lễ thờ tự diễn ra theo thói quen, theo phong tục tập quán của những người đi trước truyền lại. Sự trao truyền này cũng có tính dị bản bởi tín ngưỡng là một thành tố của văn hóa dân gian.”[6]

Sau đây là bảng tóm tắt về sự khác nhau giữa tín ngưỡng và tôn giáo:[7]

<u>Tín ngưỡng</u>	<u>Tôn giáo</u>
+ Chưa có hệ thống giáo lý, mà chỉ mới có các huyền thoại, thần tích, truyền thuyết	+ Hệ thống giáo lý, kinh điển thể hiện quan niệm vũ trụ và nhân sinh, truyền thụ qua học tập ở các tu viện, thánh đường
+ Chưa thành hệ thống thần điện còn mang tính chất đa thần, tản mạn	+ Thần điện đã thành hệ thống dưới dạng đa thần hay nhất thần giáo
+ Còn có sự hòa nhập nhất định giữa thế giới thần linh và con người, chưa mang tính cứu thế	+ Tách biệt thế giới thần linh và con người, xuất hiện hình thức cứu thế
+ Gắn với cá nhân và cộng đồng làng xã, chưa thành giáo hội	+ Tổ chức giáo hội, hội đoàn khá chặt chẽ, hình thành hệ thống giáo chức
+ Nơi thờ cúng và nghi lễ còn phân tán và chưa thành quy ước chặt chẽ	+ Nơi thờ cúng riêng, nghi lễ thờ cúng chặt chẽ (chùa, nhà thờ, thánh đường)
+ Mang tính chất dân gian, sinh hoạt của dân gian, gắn với đời sống nông dân	+ Không mang tính dân gian, có chăng chỉ là sự biến dạng theo kiểu dân gian, như Phật giáo dân gian...

3. Vai trò của tín ngưỡng dân gian trong đời sống xã hội hiện đại

Từ thuở sơ khai, tín ngưỡng dân gian có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội loài người. Chính các quan niệm về linh hồn, kiếp sau, quả báo, ban phúc giáng họa... đã ngăn cản những hành vi tàn bạo của con người. Trong suốt tiến trình lịch sử, tín ngưỡng dân gian luôn đồng hành cùng xã hội loài người, chừng nào còn xã hội loài người chừng đó còn có tín ngưỡng. Trong xã hội hiện đại ngày nay, vai trò của tín ngưỡng vẫn còn thấy được rõ nét ở một số phương diện sau:

Thứ nhất, giúp con người cân bằng tâm lý. Tín ngưỡng dân gian phản ánh nhận thức của con người từ buổi sơ khai. Lúc bấy giờ, con người chưa có cái nhìn biện chứng, chưa thấy được mối liên hệ giữa các sự vật, chưa có tư duy khoa học, nên các hiện tượng tự nhiên được con người phủ lên lớp màu huyền bí. Những thành công hay thất bại của vụ mùa, những lúc khỏe mạnh, những khi ốm đau... người ta đều cho rằng do thần linh chi phối. Con người chỉ là một cá nhân nhỏ bé trong vũ trụ bao la, mà mỗi phương của vũ trụ, mỗi sự vật, hiện tượng đều có thần linh hay trời, Phật... trú ngụ. Cho nên, muốn được khỏe mạnh,

muốn được trúng mùa thì phải cúng thần linh, trời Phật.... Nếu không cầu cúng, người ta cảm thấy không yên tâm trong công việc cũng như trong cuộc sống.

Hơn nữa, cuộc sống vốn nhiều bất trắc, số phận và vận mệnh của con người đôi khi không phải do cá nhân người đó quyết định mà nó phụ thuộc vào rất nhiều tác nhân khác, như những thiên tai, dịch bệnh... Do đó, người ta phải cúng tế thần thánh, van vái trời cao,... để cầu mong có sự bình an trong tâm hồn. Hay nói cách khác là để cân bằng tâm lý.

Trong cuộc sống hiện nay, khi mà khoa học phát triển như vũ bão thì dường như con người hiện đại tin vào thần thánh nhiều hơn. Điều này được chứng minh qua số lượng người đến cúng bái ở các cơ sở tín ngưỡng và số lượng người tham gia lễ hội hàng năm.

Phải chăng xã hội phát triển giúp cho cuộc sống con người đủ đầy hơn, tiện nghi hơn, nhưng đồng thời cũng kéo theo nó nhiều hệ lụy: môi trường bị tàn phá, bệnh thời đại tăng cao, thiên tai, nhân tai... cũng nhiều. Tất cả đó đã làm cho người hoang mang, lo sợ. Thế là người ta cầu viện đến thần thánh, những mong các vị này che chở, phù hộ cho họ có cuộc sống bình an, hạnh phúc. Không thể nào tưởng tượng nổi một xã hội mà người ta không tin vào bất cứ thứ gì, lúc đó, không biết xã hội sẽ đi về đâu?!

Thứ hai, góp phần khuyến thiện trừ ác. Chính vì tin vào thần thánh, trời, Phật mà con người cho rằng xung quanh mình lúc nào cũng có các vị thần linh xem xét hành vi của mình nên người ta không dám làm điều ác. Vì như thế người ta sợ thần linh quở phạt, sợ bị quả báo, sợ để lại tai ách cho con cháu sau này. Sống có đạo đức, đúng theo chuẩn mực của xã hội, điều chỉnh các hành vi của mình cho đúng lễ nghi, nghĩ điều phải, làm điều hay thì sẽ được phước về sau. Cũng bởi niềm tin này mà con người dần dần lánh xa điều ác để tiến dần đến điều thiện. Điều này làm cho xã hội ngày một đẹp hơn lên. Vì lẽ đó, có người nói, tín ngưỡng, tôn giáo là một dạng của pháp luật thời sơ khai. Lúc bấy giờ, xã hội chưa có hệ thống pháp luật chặt chẽ, chính tín ngưỡng, tôn giáo là công cụ kiểm chế và điều chỉnh hành vi của con người, giúp xã hội ổn định, giúp con người đáng là người hơn.

Thứ ba, góp phần vào công tác từ thiện xã hội. Song song với việc tránh làm điều ác, người ta năng làm điều thiện. Vì người ta cho rằng hễ làm điều thiện sẽ gặp điều thiện sau này. Những người có lòng thương người, hay giúp đỡ người khác thì sẽ có được cuộc sống an lành, hạnh phúc. Thậm chí sau này khi về bên kia thế giới sẽ khỏi phải chịu cảnh tra tấn ở địa ngục mà sẽ được về miền Tây thiên cực lạc. Vì vậy, người ta cố gắng làm điều thiện. Điều này làm cho công

tác từ thiện xã hội thêm phát triển, nhờ đó, bao mảnh đời long đong vất vả, bao số phận hẩm hiu được cứu mang, có chén cơm manh áo, được chỗ che... mà bớt đi bao tủi buồn.

4. Kết luận

Tín ngưỡng là niềm tin thiêng liêng vào một đấng siêu nhiên, siêu thực không tồn tại trong cuộc sống thực của con người. Còn tín ngưỡng dân gian là để chỉ loại hình tín ngưỡng của một cộng đồng người tin vào một thế giới siêu nhiên nào đó, do họ tự giác và tự tín, khác biệt với loại hình tín ngưỡng của nhà nước hay các tổ chức tôn giáo.

Tín ngưỡng dân gian có vai trò vô cùng quan trọng đối với xã hội loài người, bất kể là xã hội thời sơ khai hay xã hội thời hiện đại.

Tín ngưỡng dân gian có nhiều phạm vi ảnh hưởng tùy theo sức mạnh của dòng truyền thống đó, vai trò của tín ngưỡng dân gian giúp con người cân bằng tâm lý, khuyến thiện trừ ác, gắn kết cộng đồng và giúp cộng đồng giữ gìn bản sắc văn hóa của cộng đồng, một vùng và khu vực hoặc có thể rộng ra là cả của cả một quốc gia - dân tộc.

Chú thích:

- [1] Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2016), Tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam, Nxb KHXH, tr.7.
- [2] Đào Duy Anh (2005), Hán Việt từ điển, Nxb Văn hóa Thông tin, tr.702.
- [3] Nguyễn Đăng Duy (2001), Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.22.
- [4] Phạm Văn Tú (2011), Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu ở Cà Mau, Nxb KHXH, tr.67-68.
- [5] Lê Như Hoa (chủ biên) (2001), Tín ngưỡng dân gian Việt Nam, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.23.
- [6] Phạm Văn Tú, Sđd, tr.66-67.
- [7] Ngô Đức Thịnh, Sđd, tr.11-12.

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Duy Anh (2005), Hán Việt từ điển, Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Nguyễn Đăng Duy (2001), Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Lê Như Hoa (chủ biên) (2001), Tín ngưỡng dân gian Việt Nam, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

4. Nguyễn Duy Hình (1996), Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam, Nxb KHXH, Hà Nội.
5. Nguyễn Minh San (1994), Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2016), Tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam, Nxb KHXH.
7. Phạm Văn Tú (2011), Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu ở Cà Mau, Nxb KHXH, Hà Nội.